

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2022/HS-ST**

Ngày: **30/12/2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tố Uyên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn M1 Dũng** và ông **Đào Văn Hoàn**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần M1 Hà - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2022/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐ - HSST ngày 15 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Văn T, sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và cư trú: Thôn MA, xã LD, huyện CG, tỉnh Hải Dương; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Vũ Văn N8 (đã chết) và bà Bùi Thị Ch8, sinh năm 1943 (ông N8 được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì). Gia đình có 6 chị em, bị cáo là thứ sáu; Có vợ là Nguyễn Thị C8, sinh năm 1983; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phan Văn Đ, sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và cư trú: Xóm 5, xã GS, huyện GV, tỉnh NB; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Quang Th8 (tức Phan Văn Th8), sinh năm 1952 (đã chết) và con bà Bùi Thị H8, sinh năm 1959 (ông Th8 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba). Gia đình có 04

anh em, bị cáo là thứ tư; có vợ là Trần Thị H8, sinh năm 1984; Bị cáo 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và cư trú: Thôn BP, xã NL, huyện CG, tỉnh Hải Dương; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn D9 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D9, sinh năm 1966. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai. Tiền án: Bản án số 48/2011/HSST ngày 28/11/2011, Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2015, chưa chấp hành nghĩa vụ bồi thường dân sự); Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Y G, sinh năm 2003; Tên gọi khác: Tít; Giới tính: Nữ;

Nơi sinh và cư trú: Thôn TK, xã PY, huyện NH, tỉnh KT; Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ca Đông; Tôn giáo: Không; Con ông Thao B9, sinh năm 1973 và bà Y Ph9, sinh năm 1977. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai. Gia đình thuộc hộ nghèo. Bị cáo chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Y G:* Bà Nguyễn Thị Liên - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương; Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn MT, xã CD, huyện CG, tỉnh Hải Dương; Có mặt tại phiên tòa;

* *Người làm chứng:*

1. Chị Bùi Thị T1, sinh năm 2001

2. Anh Lê Văn Th1, sinh năm 1993

3. Anh Hồ Văn Kh1, sinh năm 1992

4. Anh Nguyễn Duy M1, sinh năm 2004

5. Chị Võ Thị Cẩm L1, sinh năm 2005

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1971, ở thôn MT, xã CĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương là chủ quán Karaoke Star II, địa chỉ thôn Lương Xá, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Bà H thuê Vũ Văn T quản lý, điều hành hoạt động của quán Karaoke từ năm 2018. Quá trình quản lý, thấy nhiều khách đến hát Karaoke có nhu cầu sử dụng ma túy nên T nảy sinh ý Đ cho khách sử dụng ma túy tại phòng hát để thu lợi nhuận. Tối ngày 13/7/2022, Phan Văn Đ rủ Nguyễn Văn Q (là bạn xã hội và đều sử dụng ma túy tổng hợp) đến quán Karaoke Star II hát rồi chung tiền mua ma túy sử dụng thì Q đồng ý. Q bảo Đ rủ Y G (là bạn của Q và Đ) đến quán hát trước, Q đến sau. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Đ và Y G đến quán Karaoke Star II thuê phòng Vip 202 tầng 2, sau đó Vũ Văn T bảo chuyển lên phòng Vip 304 tầng 3. Khoảng 21 giờ 30 phút, Q đến quán gọi 01 nhân viên nữ lên hát cùng thì T điều Bùi Thị T1, sinh năm 2001, ở xóm Lựng, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình lên phòng Vip 304 phục vụ khách. Bốn người (Đ, T1, Q, Giang) ngồi hát đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Đ và Q đi ra nhà vệ sinh tầng 3 thống nhất việc góp tiền mua ma túy sử dụng. Tại đây, Đ và Q thống nhất, Q góp với Đ 1.700.000 đồng để Đ mua ma túy, trả tiền nhân viên và thanh toán tiền phòng hát. Đ cầm tiền Q đưa, đi xuống quây lể tân gặp T và anh Lê Văn Th1, sinh năm 1993 (con trai Bà H) đang ngồi nói chuyện. Đ nói với T “*Anh cho bọn em nghe nhạc tý được không*”, T hiểu ý Đ hỏi về việc cho sử dụng ma túy trong phòng Vip 304 nên nói “*Giờ Công an làm gắt lắm, nghe thì muộn, khách về hết mới chơi được*”, Đ đồng ý rồi đi lên phòng. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho một đối tượng theo Đ khai tên là Hồ Văn Kh1, sinh năm 1992, ở thôn Bình Long, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (là bạn xã hội với Đ) bảo Kh1 đến quán Karaoke Star II gặp Đ. Khoảng 22 giờ 10 phút, Đ gặp Kh1 tại khu vực trước cửa quán Karaoke Star II và đưa cho Kh1 2.600.000 đồng nhờ Kh1 mua hộ 02 viên ma túy Kẹo và 01 túi ma túy Ketamine. Trong khi chờ Kh1 đi mua ma túy, Đ đi về quán ăn 86, ở thôn Lương Xá, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (là nơi làm việc của Đ) thì gặp anh Nguyễn Duy M1, sinh năm 2004, ở thôn Đức Trạch, xã Đ Sơn, huyện Cẩm Giàng (là nhân viên dọn dẹp tại quán ăn 86). Đ mượn anh M1 xe mô tô Honda Vision màu trắng, không đeo BKS, đồng thời rủ anh M1 đến quán

Karaoke Star II hát cùng thì anh M1 đồng ý. Khoảng 23 giờ 30 phút, khi Đ chở anh M1 đến quán hát thì Đ nhận được điện thoại của Kh1 báo ra công cụm công nghiệp Lương Điền lấy ma túy. Đ điều khiển xe mô tô chở anh M1 đến công cụm công nghiệp Lương Điền, nhờ anh M1 ra chỗ chân đế bê tông cắm ô che nắng ở địa đường lấy hộ Đ gói đồ. Anh M1 theo chỉ dẫn của Đ, lấy được 01 gói giấy màu trắng rồi lên xe Đ chở về quán Karaoke Star II. Khi về đến quán, anh M1 đưa gói giấy cho Đ rồi hai người vào trong phòng Vip 304 hát cùng mọi người. Đ gọi thêm 01 nhân viên nữ lên hát cùng anh M1 thì T điều Võ Thị Cẩm L1, sinh ngày 09/9/2005, ở Ấp Bắc, xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp lên phục vụ. Một lúc sau thì Kh1 đến ngồi uống bia cùng Đ và mọi người khoảng 10 phút rồi đi về. Khoảng 00 giờ 31 phút, Đ xuống khu vực quầy lễ tân lấy 01 đĩa sứ màu trắng hình vuông, kích thước (25x25) cm và mượn anh Th1 bật lửa mang lên phòng. Đến khoảng 01 giờ ngày 14/7/2022, Đ quan sát thấy khách hát tại các phòng khác đã nghỉ, T đã đóng cửa quán nên Đ đi vào trong phòng bỏ gói giấy màu trắng bên trong có 02 viên ma túy Kẹo và 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x3) cm miệng viền màu xanh, bên trong chứa ma túy Ketamine lên trên bàn. Thời điểm này, chị L1 đi xuống lấy thêm đá và khăn ướt thì gặp T tại quầy lễ tân, T hỏi chị L1 “*Trên phòng đã sử dụng ma túy chưa*”, chị L1 nói “*Chưa*”, thì T nói “*Bảo Đ sử dụng ma túy được rồi đấy*”. Khi chị L1 đi lên phòng đã thấy Đ bỏ ma túy ra bàn để sử dụng nên không nói gì với Đ. Đ cho 02 viên ma túy Kẹo vào cốc thủy tinh, dùng chuôi micrô tán nhỏ ma túy rồi đổ nước côcacôla vào trong cốc, khuấy đều. Đ chia cốc côcacôla pha ma túy kẹo làm 03 cốc để trên bàn cho mọi người cùng sử dụng đồng thời bảo Giang xào Ketamine. Giang dùng bật lửa hơi nóng đĩa sứ, đổ túi ma túy Ketamine vào lòng đĩa rồi bảo Đ đưa thẻ ATM và tiền để cuốn ống hút. Tiếp đó, Giang dùng thẻ ATM của Đ dằm, trộn làm tơi, mịn ma túy Ketamine trên đĩa và dùng tờ tiền 20.000 đồng Đ đưa cuộn thành ống hút, cố Đ bằng 3 đầu lọc thuốc lá. Đ, Q, Giang, T1, L1 cùng nhau uống hết 03 cốc nước côcacôla pha ma túy Kẹo và sử dụng ma túy Ketamine trên đĩa bằng hình thức dùng ống hút hít ma túy vào mũi. Khoảng 03 giờ cùng ngày, sau khi sử dụng hết ma túy, Q và Giang xuống quầy lễ tân bảo T mở cửa để đi về, còn Đ, M1, T1, L1 tiếp tục hát và nhảy nhót trên phòng. Đến 03 giờ 10 phút cùng ngày, khi T vừa mở cửa quán thì cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại phòng Vip 304: 01 đĩa sứ màu trắng, hình vuông, kích thước (25x25) cm, trong lòng đĩa có 01 tờ giấy vệ sinh màu nâu và 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền poL1me mệnh giá 20.000 đồng (trong lòng đĩa, trên tờ giấy và trong ống hút) đều bám dính chất bột dạng tinh thể màu trắng; 03 cốc thủy tinh có quai,

bên trong cốc có chứa, bám dính chất lỏng màu nâu có cặn; 01 thẻ ATM màu vàng mang tên Phan Văn Đ, một đầu thẻ ATM có bám dính chất bột dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon dạng túi zip, kích thước (2,5x3)cm có miệng viền màu xanh, bên trong túi có bám dính chất bột dạng tinh thể màu trắng; 03 bật lửa (màu xanh, đỏ, vàng); 01 điện thoại di động Oppo F1 màu vàng, lắp sim số 0975653535 của Phan Văn Đ; 01 điện thoại Iphone 12, màu xanh, lắp sim số 0979166007 của Nguyễn Văn Q; 01 đầu thu camera an ninh @hua tại tầng 1 của quán Karaoke Star 2. Quá trình kiểm tra, thu giữ vật chứng có sự chứng kiến của Vũ Văn T và anh Lê Văn Th1.

Kết luận giám Đ số 430 - PC09 ngày 19/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất bột dạng tinh thể màu trắng bám dính trong lòng đĩa sứ, trên tờ giấy và trong lòng ống hút là ma túy, loại Ketamine. Chất bột dạng tinh thể màu trắng bám dính trên thẻ ATM là ma túy, loại Ketamine. Chất bột dạng tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon màu trắng là ma túy, loại Ketamine. Chất lỏng màu nâu, có cặn bám dính trong 03 cốc thủy tinh là ma túy, loại MDMA. Do lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác Đ được khối lượng.

Về vật chứng vụ án: 01 đĩa sứ màu trắng, hình vuông, kích thước (25x25) cm; 01 tờ giấy vệ sinh màu nâu; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền poL1me mệnh giá 20.000 đồng; 03 cốc thủy tinh có quai; 01 thẻ ATM màu vàng mang tên Phan Văn Đ; 01 túi nilon dạng túi zip, kích thước (2,5x3)cm có miệng viền màu xanh; 03 bật lửa (màu xanh, đỏ, vàng); 01 điện thoại di động Oppo F1 màu vàng, gắn sim số 0975653535 của Phan Văn Đ; 01 điện thoại Iphone 12, màu xanh có gắn sim số 0979166007 của Nguyễn Văn Q; 01 đầu thu Camera an ninh @hua được quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện Cẩm Giàng chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 28/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo các bị cáo Vũ Văn T, về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy“, theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; các bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Y G về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy“, theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận thực hiện hành vi như đã nêu trên. Các bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trong bản Cáo trạng là hoàn toàn đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi

phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T, phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Y G về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 7 năm 9 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 19/7/2022.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với cả 3 bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Phan Văn Đ và Nguyễn Văn Q; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn Đ từ 07 năm 9 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 19/7/2022.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 19/7/2022.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Y G từ 7 năm đến 7 năm 3 tháng, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 22/7/2022.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng, hình vuông, kích thước (25x25)cm; 01 tờ giấy màu nâu; 03 cốc thủy tinh có quai; 01 thẻ ATM màu vàng mang tên Phan Văn Đ; 01 túi nilon dạng túi zip, kích thước (2,5x3)cm có miệng viền màu xanh; 03 bật lửa (màu xanh, đỏ, vàng).

+ Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Oppo F1 màu vàng, gắn sim số 0975653535 và điện thoại Iphone 12, màu xanh có gắn sim số 0979166007.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng.

+ Trả lại cho bà Hoàng Thị H, chủ quán Karaoke Star II 01 đầu thu Camera an ninh @hua.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Văn T, Phan Văn Đ,

Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Y G được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

* Người bào chữa cho bị cáo Y G: Bà Nguyễn Thị Liên xác Đ hành vi của bị cáo Y G đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, các điều khoản về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác; các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đã phù hợp và đầy đủ theo quy Đ của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Y G có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, vai trò sau cùng trong vụ án, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; điều kiện hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, miễn án phí cho bị cáo; đồng thời cho bị cáo được hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt để tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo tốt sớm trở về nuôi con nhỏ.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN Đ CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác Đ hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đêm ngày 13/7/2022, Phan Văn Đ và Nguyễn Văn Q đã bàn bạc, thống nhất với nhau chung tiền mua ma túy sử dụng khi hát Karaoke. Q đưa cho Đ 1.700.000đồng để Đ góp thêm tiền mua 02 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy Ketamine với số tiền 2.600.000đồng mang đến phòng hát Vip 304 quán Karaoke Star II, địa chỉ thôn Lương Xá, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng,

tỉnh Hải Dương sử dụng. Trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến 03 giờ ngày 14/7/2022, được sự đồng ý của Vũ Văn T là quản lý quán Karaoke Star II, Đ, Q và Y G đã cùng nhau sử dụng ma túy và tổ chức cho Bùi Thị T1, sinh năm 2001, ở xóm Lụng, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình và Võ Thị Cẩm L1, sinh ngày 09/9/2005, ở Ấp Bắc, xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 03 giờ 10 phút cùng ngày thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện, thu giữ vật chứng. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Đ, Q và Y G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết Đ khung hình phạt “đối với hai người trở lên” và “đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” quy Đ tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS. Hành vi của bị cáo Vũ Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] *Về vai trò của các bị cáo:* Trong vụ án, đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” bị cáo Phan Văn Đ là người trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ nhất, bị cáo Nguyễn Văn Q được Đ bàn bạc, góp tiền mua ma túy nên giữ vai trò thứ hai, bị cáo Y G trực tiếp xào ma túy cho mọi người sử dụng nên đồng phạm với vai trò người thực hành. Đối với bị cáo T là quản lý quán Karaoke Star II đã đồng ý cho bị cáo Đ, Q và Y G cùng nhau sử dụng ma túy và tổ chức cho Bùi Thị T1 và L1 sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:*

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo Vũ Văn T, Phan Văn Đ và Y G không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Q

có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy Đ tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T và Đ có bố đẻ là người có công với cách mạng; bản thân bị cáo Q đã cùng đoàn thanh niên của thôn Bình Phiên, xã Ngọc Liên tham gia tích cực về việc phòng, chống dịch Covid trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 02/2022, vận động nhân dân chấp hành các qui Đ về phòng dịch, theo dõi, giám sát người ra vào thôn trong thời gian phong tỏa tại địa phương nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Bị cáo T là người quản lý quán Karaoke Star II đồng ý cho bị cáo Đ, Q và Y G cùng nhau sử dụng ma túy và tổ chức cho T1 và L1 sử dụng trái phép chất ma túy nên T phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi phạm tội của mình; Đ là người trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ nhất đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Q được Đ bàn bạc, góp tiền mua ma túy nên giữ vai trò sau Đ, bị cáo Y G là người trực tiếp xào ma túy cho mọi người sử dụng nên đồng phạm với vai trò người thực hành. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo mục đích giáo dục đối với các bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX xem xét đánh giá vị trí vai trò của từng bị cáo, cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cụ thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản có giá trị, thu nhập không ổn Đ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 (Một) vỏ thùng nước tăng lực Redbull chứa 01 đĩa sứ màu trắng, hình vuông, kích thước (25x25)cm; 01 tờ giấy màu nâu; 03 cốc thủy tinh có quai; 01 thẻ ATM màu vàng mang tên Phan Văn Đ; 01 túi nilon dạng túi zip, kích thước (2,5x3)cm có miệng viền màu xanh; 03 bật lửa (màu xanh, đỏ, vàng) không còn giá trị sử dụng, Bà H không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Oppo F1 màu vàng, gắn sim số 0975653535 và điện thoại Iphone 12, màu xanh có gắn sim số 0979166007 của của bị cáo Đ và Q sử dụng liên lạc vào việc mua ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu phát mại lấy giá trị sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng.

- 01 đầu thu Camera an ninh @hua tại quán Karaoke Star II, Công an thu giữ phục vụ điều tra. Xét thấy cần trả lại cho bà Hoàng Thị H, chủ quán Karaoke Star II là phù hợp qui Đ của pháp luật.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo T, Đ, Q bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ pháp luật. Bị cáo Y G thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo qui Đ tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui Đ về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

[9] *Về những vấn đề khác*:

- Đối với Hồ Văn Kh1, sinh năm 1992, ở thôn Bình Long, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, theo Đ khai là người Đ liên hệ mua ma túy đêm ngày 13/7/2022, rạng sáng ngày 14/7/2022. Tuy nhiên, quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh Kh1 là người bán ma túy cho Đ nên không có căn cứ xử lý;

- Đối với anh Nguyễn Duy M1 được Đ rủ đi cùng đến khu vực công cụm công nghiệp Lương Điền lấy gói giấy (bên trong có ma túy). Quá trình điều tra xác Đ anh M1 không được Đ bàn bạc, không biết việc Đ đi mua ma túy và không tham gia sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý;

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Y G, Võ Thị Cẩm L1 và Bùi Thị T1, ngày 26/7/2022, Công an huyện Cẩm Giàng ra Quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp qui Đ của pháp luật;

- Bà Hoàng Thị H là chủ quán Karaoke Star II đã thuê và giao cho Vũ Văn T chịu trách nhiệm quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của quán, Bà H không biết việc T chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại quán nên bà Hương không vi phạm pháp luật;

- Đối với Lê Văn Th1 có mặt tại quán Karaoke Star II đêm 13/7/2022 rạng sáng 14/7/2022 để phụ giúp dọn dẹp và trông xe tại quán cho T, Thành không có vai trò quyết Đ các hoạt động ở quán Karaoke Star II. Mặt khác,

Thành không biết việc các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 304 tầng 3 của quán nên không có căn cứ xử lý đối với Thành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Văn Q và Y G; áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Phan Văn Đ và Nguyễn Văn Q; áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Q;

Căn cứ áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T.

Căn cứ áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội đối với các bị cáo T, Đ, Q, Y G.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Y G phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Vũ Văn T, phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt Vũ Văn T 07 (Bảy) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/7/2022;

- Xử phạt Phan Văn Đ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/7/2022;

- Xử phạt Nguyễn Văn Q 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/7/2022;

- Xử phạt Y G 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/7/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) vỏ thùng nước tăng lực Redbull được niêm phong trên các mặt vỏ thùng nước niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương. Bên trong có: 01 đĩa sứ màu trắng hình vuông; 01 (Một) tờ giấy vệ sinh màu nâu; 01 (Một) ống hút được cuộn từ từ tiền

PoL1me mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn Việt nam đồng), cổ Đ bằng 03 (ba) vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng Long; 01 (Một) thẻ ATM màu vàng mang tên Phan Văn Đ; 03 (ba) cốc thủy tinh có quai; 01 (Một) vỏ túi nolon màu trắng có miệng viền màu xanh, tất cả còn nguyên niêm phong; 03 (ba) bật lửa (màu xanh, đỏ, vàng) không còn giá trị sử dụng;

- Tịch thu phát mại lấy giá trị sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Oppo F1 màu vàng, màn hình bị nứt, vỡ, có gắn sim số 0975653535 của bị cáo Đ và 01 (Một) điện thoại Iphone 12, màu xanh có gắn sim số 0979166007 của bị cáo Q.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn MT, xã CĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương; chủ quán Karaoke Star II 01 (Một) đầu thu Camera an ninh của quán Karaoke Star II nhãn hiệu @hua.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2022 giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn T, Phan Văn Đ, Nguyễn Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Y G thuộc trường hợp miễn án phí nên không phải nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Vũ Văn T, Phan Văn Đ, Nguyễn Văn Q và Y G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Bà H) có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo phần liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhậm:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ ngành Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương
- Các bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Tố Uyên

